

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: **BÁN**

Đường trung bình: **MUA** Mua (7) Bán(5)

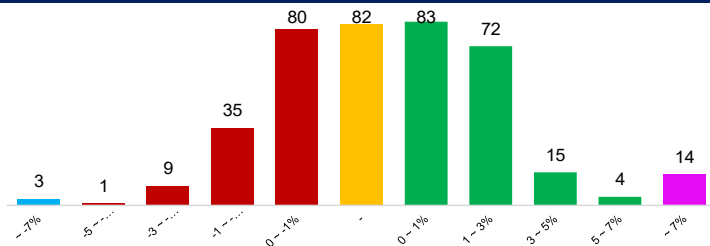
Chỉ số kỹ thuật: **BẮN MẠNH** Mua (0) Bán (7)

\* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



| 29/12/2025          | HSX      | HNX     | UPCOM  |
|---------------------|----------|---------|--------|
| Chỉ số Index        | 1,754.84 | 251.22  | 120.60 |
| Tăng/ giảm điểm     | ▲ 25.04  | ▲ 0.69  | ▲ 1.32 |
| KLGD (triệu CP)     | 681      | 59      | 45     |
| GTGD (tỷ VNĐ)       | 22,165.4 | 1,299.3 | 614.4  |
| Khối ngoại (tỷ VNĐ) | -123.1   | -3.2    | -18.0  |

### ĐỘ RỘNG SÀN HSX



### HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 29/12

| Ngành                      | Tăng/Giảm % | Đóng góp Index |
|----------------------------|-------------|----------------|
| Bất động sản               | 3.53%       | 16.55          |
| Điện, nước & xăng dầu khí  | 4.17%       | 2.87           |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 2.77%       | 1.77           |
| Ngân hàng                  | 0.20%       | 1.14           |
| Dầu khí                    | 2.89%       | 0.92           |
| Công nghệ Thông tin        | 1.87%       | 0.73           |
| Bảo hiểm                   | 5.96%       | 0.73           |
| Hóa chất                   | 1.70%       | 0.71           |
| Du lịch và Giải trí        | 0.85%       | 0.70           |
| Thực phẩm và đồ uống       | 0.31%       | 0.30           |
| Xây dựng và Vật liệu       | 0.59%       | 0.19           |
| Bán lẻ                     | 0.47%       | 0.18           |
| Y tế                       | 0.44%       | 0.04           |
| Hàng cá nhân & Gia dụng    | 0.11%       | 0.01           |
| Truyền thông               | -0.94%      | -0.01          |
| Ô tô và phụ tùng           | -0.34%      | -0.03          |
| Tài nguyên Cơ bản          | -0.63%      | -0.35          |
| Dịch vụ tài chính          | -0.63%      | -0.60          |

### BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index ghi nhận phiên tăng mạnh với mẫu nến Bullish Marubozu, đóng cửa sát mức cao nhất ngày, phản ánh ưu thế rõ rệt của bên mua. Xu hướng tăng được xác nhận khi chỉ số nằm trên MA20, MA50 và MA100, đồng thời vận động tích cực trong dải trên của Bollinger Band. Vùng hỗ trợ ngắn hạn nằm tại 1720–1730 điểm, trong khi kháng cự gần ở 1765–1780 điểm. Dòng tiền tuy chưa bùng nổ nhưng MCDX cho thấy sự cải thiện của Smart Money, củng cố triển vọng tích cực trong ngắn hạn.

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

### GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



### DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ CỔ PHIẾU NGẮN HẠN

### CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

VIỆT NAM TRONG “CƠN LỐC” THUẾ ĐỐI ỨNG 46% >>> [Xem tại đây](#)

Báo cáo Chiến lược đầu tư 2025 - Kỳ nguyên vẹn mình >>> [Xem tại đây](#)

CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI 2.0: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC >>> [Xem tại đây](#)

Báo cáo triển vọng giá dầu và cổ phiếu dầu khí 2024 - 2025 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH ĐẦU TƯ CÔNG >>> [Xem tại đây](#)

### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

### DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

| Mã cổ phiếu | Tăng trưởng doanh thu |      |      | Tăng trưởng lợi nhuận |      |      | KLGD trung bình 3 tháng (cp) | ROE TTM | ROA TTM | P/E TTM | P/B TTM |
|-------------|-----------------------|------|------|-----------------------|------|------|------------------------------|---------|---------|---------|---------|
|             | 2022                  | 2023 | 2024 | 2022                  | 2023 | 2024 |                              |         |         |         |         |
| BID         | 20%                   | 0%   | 3%   | 69%                   | 20%  | 17%  | 7,210,938                    | 17.60%  | 0.91%   | 11.49   | 1.89    |
| MBB         | 37%                   | 7%   | 6%   | 37%                   | 16%  | 9%   | 29,971,678                   | 21.36%  | 2.13%   | 9.26    | 1.85    |
| CTG         | 14%                   | 11%  | 18%  | 19%                   | 18%  | 27%  | 9,397,336                    | 19.97%  | 1.24%   | 9.24    | 1.71    |
| ACB         | 24%                   | 6%   | 11%  | 43%                   | 17%  | 5%   | 15,975,150                   | 20.17%  | 1.96%   | 8.91    | 1.73    |
| SHB         | 13%                   | 10%  | 10%  | 54%                   | -5%  | 27%  | 85,528,584                   | 18.34%  | 1.43%   | 7.78    | 1.35    |
| HDB         | 30%                   | 23%  | 39%  | 27%                   | 26%  | 28%  | 23,798,999                   | 25.21%  | 2.02%   | 8.12    | 1.87    |
| MSB         | 34%                   | 10%  | 11%  | 14%                   | 1%   | 19%  | 19,606,359                   | 13.65%  | 1.60%   | 8.90    | 1.15    |
| STB         | 43%                   | 29%  | 11%  | 48%                   | 53%  | 31%  | 12,981,945                   | 20.70%  | 1.54%   | 9.40    | 1.82    |
| PVT         | 21%                   | 6%   | 23%  | 39%                   | 6%   | 20%  | 4,132,282                    | 13.86%  | 5.45%   | 7.86    | 1.05    |
| QNS         | 13%                   | 21%  | 2%   | 3%                    | 70%  | 9%   | 229,837                      | 21.22%  | 14.78%  | 8.26    | 1.73    |

### DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

| Mã cp | Tỷ suất cổ tức |      |      | Nợ vay tài chính /VCSH | KLGD trung bình 3 tháng (cp) | ROE TTM | ROA TTM | P/E TTM | P/B TTM |
|-------|----------------|------|------|------------------------|------------------------------|---------|---------|---------|---------|
|       | 2022           | 2023 | 2024 |                        |                              |         |         |         |         |
| DCM   | 6%             | 9%   | 6%   | 0.13                   | 3,869,502                    | 14.74%  | 9.16%   | 12.55   | 1.77    |
| DPM   | 15%            | 22%  | 6%   | 0.31                   | 3,793,607                    | 4.25%   | 2.87%   | 33.57   | 1.43    |
| GAS   | 5%             | 6%   | 10%  | 0.05                   | 1,049,249                    | 16.96%  | 12.13%  | 15.21   | 2.57    |
| NT2   | 9%             | 14%  | 9%   | 0.24                   | 1,037,942                    | 6.79%   | 3.06%   | 20.81   | 1.45    |
| SAB   | 7%             | 5%   | 7%   | 0.02                   | 1,450,977                    | 17.17%  | 12.56%  | 15.23   | 2.61    |
| VNM   | 7%             | 7%   | 7%   | 0.26                   | 4,733,510                    | 26.63%  | 15.80%  | 15.19   | 3.95    |
| QNS   | 7%             | 7%   | 9%   | 0.27                   | 354,059                      | 23.35%  | 16.14%  | 10.56   | 1.14    |
| QTP   | 12%            | 17%  | 11%  | 0.04                   | 557,688                      | 10.71%  | 7.82%   | 7.02    | 1.85    |
| VEA   | 12%            | 11%  | 13%  | 0.00                   | 72,551                       | 25.66%  | 24.42%  | 17.58   | 1.77    |
| PVI   | 6%             | 5%   | 6%   | 0.02                   | 3,869,502                    | 10.23%  | 2.49%   | 12.55   | 1.77    |

### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.